

Đáp án đề 2**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
A	C	D	B	C	C	D

Câu 1 (0.5 điểm)

Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Vũ Như Tô, Đan Thiềm
- B. Vũ Như Tô, Trịnh Duy Sản
- C. Đan Thiềm, Nguyễn Vũ
- D. Đan Thiềm, Lê Tương Dực

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định các nhân vật trong văn bản.

Lời giải chi tiết:

Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích: Vũ Như Tô, Đan Thiềm

→ Đáp án A

Câu 2 (0.5 điểm)

Những lời nói của các nhân vật ở trong đoạn trích được gọi là:

- A. Lời tác giả
- B. Lời chỉ dẫn sân khấu
- C. Lời thoại
- D. Lời thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Những lời nói của các nhân vật ở trong đoạn trích được gọi là: Lời thoại

→ Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm)

Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết Vũ Như Tô có tài năng gì?

- A. Tài hội họa
- B. Tài văn chương
- C. Tài võ nghệ
- D. Tài kiến trúc

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Chú ý từ ngữ miêu tả nhân vật Vũ Như Tô.

Lời giải chi tiết:

Vũ Như Tô có tài năng kiến trúc

→ Đáp án D

Câu 4 (0.5 điểm)

Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô xây Cửu Trùng Đài nhằm mục đích gì?

- A. Phục vụ lợi ích cho Vũ Như Tô
- B. Tô điểm cho đất nước
- C. Phục vụ lợi ích của nhà vua
- D. Phục vụ lợi ích cho nhân dân

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Xác định mục đích xây Cửu Trùng Đài.

Lời giải chi tiết:

Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô xây Cửu Trùng Đài nhằm mục đích: Tô điểm cho đất nước

→ Đáp án B

Câu 5 (0.5 điểm)

Nhân vật Vũ Như Tô hiện lên trong đoạn trích là một con người có tính cách như thế nào?

- A. Không khuất phục trước cường quyền
- B. Luôn cúi đầu cầu phú quý
- C. Không có chính kiến rõ ràng

D. Bất chấp tất cả vì danh vọng.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Nhân vật Vũ Như Tô hiện lên trong đoạn trích là một con người: Không có chính kiến rõ ràng.

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Từ những lời thoại trong đoạn trích, cho thấy thái độ nào của Vũ Như Tô với giai cấp thống trị đương thời?

- A. Kiên nhẫn, e dè.
- B. Căm hận, quyết đấu tranh tiêu diệt
- C. Căm phẫn, oán trách.
- D. Sợ hãi, luôn cúi.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Từ những lời thoại trong đoạn trích, cho thấy thái độ của Vũ Như Tô với giai cấp thống trị đương thời: Căm phẫn, oán trách.

→ Đáp án C

Câu 7 (0.5 điểm)

Đoạn trích trên đã đem đến cho anh/chị cảm nhận được điều gì về nhân vật Đan Thiềm?

- A. Là cung nữ có cái nhìn tinh táo, thức thời
- B. Là cung nữ say mê cái đẹp, trân trọng người tài
- C. Là cung nữ có tấm lòng tự hào, tự tôn dân tộc.
- D. Là cung nữ có tấm lòng quý trọng người tài, lo nghĩ cho đất nước.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản.

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Nhân vật Đan Thiềm: Là cung nữ có tấm lòng quý trọng người tài, lo nghĩ cho đất nước.

→ Đáp án D

Câu 8 (0.5 điểm)

Đoạn trích trên đã thể hiện những đặc sắc gì về nghệ thuật kịch của Nguyễn Huy Tưởng?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên thể hiện những đặc sắc về nghệ thuật của Nguyễn Huy Tưởng là:

- Ngôn ngữ kịch điêu luyện, có tính tổng hợp cao
- Dùng ngôn ngữ hành động của nhân vật để khắc họa tính cách, miêu tả tâm trạng, dẫn dắt và đẩy xung đột kịch phát triển.

Câu 9: (1.0 điểm)

Anh/chị có đồng tình với lời khuyên của Đan Thiềm: “Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây.” không? Vì sao?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS trình bày quan điểm: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần.
- Lí giải:
 - + Theo hướng đồng tình: Tài năng của mỗi người chỉ được bộc lộ và có ý nghĩa khi phục vụ cho lợi ích chính đáng của bản thân và xã hội.
 - + Theo hướng không đồng tình: Vì tài năng của Vũ Như Tô bị lợi dụng để phục vụ cho lợi ích không chính đáng của giai cấp thống trị khi nhân dân đang khổ cực, lầm than.

Câu 10: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của người tài đối với đất nước? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: Vai trò của người tài đối với đất nước.
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

- Người tài cần đem tài năng và tâm sức của mình để phục vụ cho lợi ích của nhân dân, của đất nước.
- Người tài phải có chí khí, không khuất phục trước cường quyền.

II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về **sức mạnh của bản lĩnh trong cuộc sống**.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về **sức mạnh của bản lĩnh trong cuộc sống**.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. a. Giải thích: <i>Bản lĩnh</i> là khả năng đương đầu với khó khăn, giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống một cách bình tĩnh, thông minh và tinh táo. Bên cạnh đó, bản lĩnh còn là lòng dũng cảm, kiên trì, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm...

		<p>b. Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vói bản thân: + Bản lĩnh giúp bản thân kiên cường vượt qua khó khăn, thử thách để đi đến thành công. + Khẳng định được vị trí của bản thân trong xã hội. + Giữ được nhân cách trong mọi hoàn cảnh. + Đem lại cho người thân, người xung quanh niềm tin tưởng. - Vói xã hội: giúp xã hội trở nên tốt đẹp, văn minh. <p>c. Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán người nhút nhát, không dám thể hiện bản thân, theo đuổi những thứ bản thân mình đề ra, sợ thất bại, sợ vấp ngã... - Bản lĩnh không có nghĩa là liều lĩnh, cố gắng làm những việc mà mình không đủ khả năng nhận thức và ý chí. <p>d. Liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện bản lĩnh, chinh phục thành công - Sống có ích và cống hiến cho xã hội <p><i>Lưu ý: Học sinh lấy dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.</i></p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.